

Số: /XN-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2025

GIẤY XÁC NHẬN
Đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện
dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu và thu hồi khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Cụm công nghiệp Hòa Sơn I đề nghị đăng ký thu hồi khoáng sản (đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường) trong quá trình triển khai thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 844/TTr-SNNMT ngày 06/10/2025.

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn I đã đăng ký thu hồi khoáng sản (đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường) trong phạm vi diện tích thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 (*dự án đã được UBND tỉnh Lạng Sơn chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 05/9/2023*), với các nội dung chính như sau:

- Tên khoáng sản thu hồi: đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.
- Không gian thu hồi khoáng sản

a) Diện tích khu vực đăng ký khai thác: 749.000 m² (*được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc từ N1 đến N51 trên nền bản đồ địa hình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107⁰15', múi chiếu 3⁰*) của khu vực thực hiện tại dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 đã được UBND tỉnh Lạng Sơn chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số

1501/QĐ-UBND ngày 05/9/2023. Trong đó: Công ty TNHH Cụm công nghiệp Hòa Sơn I được phép thu hồi khoáng sản đối với phần diện tích đất (556.056,2 m²) đã được UBND tỉnh Lạng Sơn cho thuê đất để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 tại Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 19/5/2025; đối với phần diện tích còn lại chỉ được phép thu hồi khoáng sản sau khi được UBND tỉnh Lạng Sơn cho thuê đất để thực hiện dự án theo quy định.

b) Mức sâu thu hồi khoáng sản thấp nhất: +45,59m.

Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

4. Khối lượng khoáng sản thu hồi: 4.656.735 m³ (nguyên khối). Trong đó:

a) Đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường: 2.561.204 m³ (chiếm 55%).

b) Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: 2.095.531 m³ (chiếm 45%).

5. Thời hạn thu hồi khoáng sản: đến hết ngày 31/12/2026, kể từ ngày Giấy xác nhận này có hiệu lực.

Điều 2. Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn I có trách nhiệm:

1. Thực hiện thu hồi khoáng sản (đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường) theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại, kế hoạch nêu trên.

2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

3. Thường xuyên kiểm soát các khu vực thu hồi khoáng sản, các công trình phụ trợ có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự khu vực thu hồi khoáng sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động thu hồi khoáng sản, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Báo cáo đúng sản lượng khai thác, việc sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tổng hợp, quản lý theo quy định.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quản lý hoạt động khai thác

1. Thuế tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm theo dõi, yêu cầu đơn vị khai thác thực hiện nghiêm nghĩa vụ về thuế, phí và tiền cấp quyền thu hồi khoáng sản

theo quy định.

2. UBND xã Tân Thành có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ hoạt động thu hồi khoáng sản (đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường) trong phạm vi diện tích thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 nhằm bảo đảm hoạt động khai thác đúng các nội dung đã được xác nhận. Kịp thời phát hiện và đình chỉ hoạt động thu hồi khoáng sản nếu Công ty TNHH Cụm công nghiệp Hòa Sơn I không thực hiện đúng các nội dung Giấy xác nhận của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung thẩm định trình phê duyệt.

Điều 4. Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Hoạt động thu hồi khoáng sản theo Giấy xác nhận này chỉ được thực hiện sau khi Công ty TNHH Cụm công nghiệp Hòa Sơn I đã nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam - BNNMT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, XD, NNMT (03 bản);
- Thuế tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Thành;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn I;
- Lưu: VT, KTCN (NNT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh

PHỤ LỤC
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOẢNG SÀN

(Kèm theo Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoảng sàn
số /XN-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 107°15', múi chiều 3°)					
Điểm góc	X (m)	Y (m)	Điểm góc	X (m)	Y (m)
N1	2382175.90	418539.87	N27	2381677.16	418522.37
N2	2382186.20	418709.20	N28	2381680.74	418522.74
N3	2382172.00	418763.20	N29	2381696.01	418523.57
N4	2382142.00	418810.70	N30	2381723.38	418529.29
N5	2382133.20	418821.60	N31	2381751.24	418532.57
N6	2382120.81	418833.43	N32	2381770.74	418528.24
N7	2382123.00	418843.90	N33	2381792.44	418525.36
N8	2382146.00	418898.10	N34	2381807.21	418530.41
N9	2382148.80	418928.50	N35	2381817.33	418533.57
N10	2382135.60	418965.80	N36	2381827.00	418537.60
N11	2382135.90	418973.80	N37	2381841.17	418534.35
N12	2382135.40	418983.12	N38	2381867.40	418543.95
N13	2382114.80	419101.00	N39	2381885.07	418553.40
N14	2382109.02	419146.02	N40	2381904.03	418557.23
N15	2382077.21	419275.95	N41	2381946.69	418576.24
N16	2382035.70	419390.00	N42	2381982.62	418585.09
N17	2381978.63	419499.47	N43	2381994.74	418584.55
N18	2381957.30	419594.60	N44	2382026.07	418571.87
N19	2381954.30	419666.31	N45	2382037.87	418569.33
N20	2381947.83	419778.89	N46	2382056.61	418554.55
N21	2381937.23	419861.40	N47	2382075.75	418549.47
N22	2381927.80	419883.79	N48	2382097.52	418543.28
N23	2381931.28	419922.80	N49	2382120.08	418540.80
N24	2381376.28	419922.80	N50	2382134.76	418541.19
N25	2381376.28	419201.15	N51	2382147.90	418541.87
N26	2381676.84	419201.15			
Diện tích: 749.000 m².					
Mức sâu thu hồi thấp nhất: + 45,59 m.					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====oOo=====

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 07 năm 2025

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số 01 /HĐXD/HS1-HTVC

Dự án: Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, xã Tân Thành tỉnh Lạng Sơn
Gói thầu: Thi công toàn bộ phần hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, xã Tân Thành tỉnh Lạng Sơn



Giữa

CÔNG TY TNHH CỤM CÔNG NGHIỆP HÒA SƠN 1

Và

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTVC

Lạng Sơn, năm 2025

PHẦN 1: CÁC CĂN CỨ ĐỀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Các quy định pháp luật (Bao gồm cả các quy định được sửa đổi, thay thế và bổ sung tại từng thời điểm) của nước CHXHCN Việt Nam liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này;
- Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 19/05/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 thuê đất tại xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (đợt 1).
- Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT-2025 ngày 19/05/2025 giữa Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 và Công ty TNHH một thành viên HTVC về việc thi công hạ tầng kỹ thuật công trình Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn.
- Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1.
- Các văn bản/tài liệu/hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên quan;
- Căn cứ nhu cầu, khả năng thực tế của hai bên.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 08 tháng 07 năm 2025, tại văn phòng Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. ĐẠI DIỆN BÊN A (BÊN GIAO THẦU): CÔNG TY TNHH CỤM CÔNG NGHIỆP HÒA SƠN 1

Đại diện : Ông Đỗ Ngọc Minh Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Chiến Thắng, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại : 033 633 99999 Fax:

Mã số thuế : 4900 898 552

Tài khoản : 1955888888 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn.

Sau đây gọi tắt là "Bên A".

2. ĐẠI DIỆN BÊN B (BÊN NHẬN THẦU): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTVC

Đại diện : Ông Trần Văn Ca Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 256 Đường Xương Giang, xã Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại : 0982 168 666 Fax: 02053.776.786

Mã số thuế : 2400 561 772

Tài khoản : 114600496666 tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn - Phòng giao dịch Hữu Lũng.

Sau đây gọi tắt là "Bên B".

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "Hai Bên" và gọi riêng là "Bên", tùy theo ngữ cảnh.

Sau khi bàn bạc, hai bên thỏa thuận ký hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

Điều 1: Phạm vi và khối lượng công việc.

1.1 Phạm vi công việc:

Bên A đồng ý giao cho bên B làm Tổng thầu thi công toàn bộ các hạng mục công việc sau:

- + Thi công san nền, kê ta luy
- + Thi công đường giao thông, vỉa hè và cây xanh
- + Thi công hệ thống cống thoát nước mưa, nước thải, nước sinh hoạt (bao gồm cả trạm cấp nước sạch, cấp nước chữa cháy, xử lý nước thải...)
- + Thi công điện chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc...

1.2 Chi tiết phạm vi và khối lượng công việc

Trước mắt Bên B thực hiện các việc sau: Phạm vi thi công theo là 556.056,2 m² theo Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 19/05/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 thuê đất tại xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (đợt 1)

- + Huy động nhân sự, máy móc thiết bị thi công tối thiểu (25 ô tô vận chuyển; 15 xe lu bánh thép; 18 máy xúc các loại; 5 xe ủi; 2 máy san) để thi công san lấp tại chỗ phục vụ lễ khởi công dự án; khu nhà điều hành dự án. Lượng máy thi công và nhân sự còn lại sẽ huy động theo thực tế đảm bảo tiến độ dự án
- + Thi công đường xe chở đất và máng rửa xe bằng BTXM mác 300# (Dài x rộng x cao: 120x10x0.3m; đáy máng bằng BTXM dày 0.35m)
- + Thi công bể lắng bùn; bể chứa nước rửa xe...
- + Thi công mặt bằng; đường công vụ; cống thoát nước tạm phục vụ thi công (dự kiến đắp 24.693,17 m³; 60m cống D1000)
- + Thi công phát cây, bóc đất không thích hợp (trong phạm vi khoảng 323.868,45m²)
- + Đào và san lấp tại chỗ khoảng 1.157.450,77 m³ đắp
- Sau ngày khởi công dự án bên B tiếp tục thi công các phần việc còn lại của tổng thầu (khi có đầy đủ các hồ sơ, bản vẽ thi công, hồ sơ dự toán và các hồ sơ liên quan được bên A phê duyệt).

Điều 2. Yêu cầu về tiến độ chất lượng sản phẩm.

- Bên B có trách nhiệm huy động nhân lực, máy móc thiết bị, tài chính để thi công các công việc tại mục 1.2 Điều 1 để phục vụ lễ khởi công dự án (Dự kiến khởi công trong tháng 8 năm 2025)
- Thi công đường công vụ đảm bảo cho xe chở đất ra vào an toàn; có biển báo công trường; biển báo nguy hiểm; người điều khiển giao thông...)
- Phát cây, bóc đất không thích hợp xong phải gom lại trong phạm vi dự án để vận chuyển ra các khu đất cây xanh theo quy định của dự án.
- Đắp đất tại chỗ theo lớp từ 30-50cm.

Điều 3. Công tác kiểm tra và nghiệm thu.

- Bên A sẽ cử cán bộ thường xuyên có mặt để kiểm tra, giám sát công việc và Bên B phải cử người phối hợp cùng bên A.
- Khối lượng thi công hàng ngày sẽ ghi vào nhật ký thi công làm căn cứ nghiệm thu thanh toán sau này

- Công tác nghiệm thu được dựa trên hồ sơ thiết kế của dự án; bản vẽ thi công do bên B lập được bên A chấp thuận; Các kết quả thí nghiệm và các tiêu chuẩn hiện hành.

Điều 4. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng.

- Ngày khởi công là ngày bên A hoàn tất các thủ tục và được các cơ quan chức năng của tỉnh Lạng Sơn đồng ý cho phép khởi công:

- Thời gian thực hiện hợp đồng sẽ theo tiến độ chung của dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 nhưng bên B phải đáp ứng huy động nhân lực, máy thi công để san lấp mặt bằng xây dựng nhà điều hành, làm đường công vụ, làm mặt bằng phục vụ lễ khởi công dự kiến trong tháng 8/2025.

- Bên B sẽ bắt đầu tiến hành thi công xây dựng công trình ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng.

Điều 5. Hình thức và Giá trị Hợp đồng và tạm ứng:

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định

- Bảo lãnh Hợp đồng: Không áp dụng

- Giá trị hợp đồng: Do yêu cầu về thời gian (đáp ứng tiến độ phục vụ lễ khởi công) hai bên cùng thống nhất trước mặt bên B tự bỏ kinh phí để thi công, bên A cử cán bộ nghiệm thu khối lượng, chất lượng làm cơ sở nghiệm thu thanh toán cho bên B như sau:

+ Công tác xây dựng nhà điều hành, huy động máy móc thiết bị bên A sẽ thanh toán cho bên B theo khối lượng thực tế và bản vẽ do bên B lập và được bên A chấp thuận

+ Các công tác đường công vụ, cống thoát nước tạm, san lấp mặt bằng tại chỗ, phát quang, đào hữu cơ bên A sẽ nghiệm thu và thanh toán cho bên B theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được của dự án. (Theo đúng trình tự, quy định của pháp luật)

- Tạm ứng: Không áp dụng

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ chung của các bên

6.1 Quyền lợi của Bên A.

- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc và có quyền yêu cầu Bên B phải bổ sung, sửa chữa những sai sót có nguy cơ ảnh hưởng tới chất lượng công trình hoặc khiếm khuyết (nếu có).

- Có quyền điều chỉnh phạm vi công việc, tiến độ thi công công trình phù hợp với quy mô dự án đã nêu trong Hồ sơ yêu cầu trên cơ sở bản bạc thống nhất của các bên vì lợi ích chung của dự án.

- Yêu cầu Bên B bằng chi phí của mình phải đưa ra khỏi công trường bất cứ loại vật tư, cấu kiện nào không đáp ứng yêu cầu chất lượng và thay thế bằng loại phù hợp; dỡ bỏ và làm lại cho đúng bất kỳ phần việc nào chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng và kỹ thuật.

- Bên A hoặc giám sát thi công của Bên A có quyền đình chỉ thi công khi phát hiện Bên B không tuân thủ thiết kế hoặc không đảm bảo các điều kiện an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo quy định. Bên A có quyền không nghiệm thu các phần việc không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hoặc đưa vào sử dụng vật tư, thiết bị sai quy cách chất lượng. Bên A có quyền yêu cầu Bên B xuất trình nguồn gốc, chứng chỉ của nhà sản xuất các vật tư, thiết bị trước khi đưa vào sử dụng.

- Điều chuyển một phần công việc của hợp đồng cho Bên thứ ba thực hiện khi Bên B thi công không đảm bảo tiến độ nhưng chưa đến mức phải hủy bỏ hợp đồng. Chi phí

do Bên A thuê đơn vị khác thực hiện sẽ trừ vào giá trị thanh toán hợp đồng cho Bên B .

6.2 Trách nhiệm của Bên A

- Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Bên B quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của hợp đồng;
- Thông báo cho nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện Hợp đồng;
- Thanh toán cho nhà thầu theo Điều 5 trong hợp đồng này;
- Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;
- Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Bên B trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong khoảng thời gian này mà Bên A không trả lời thì coi như Bên A đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Bên B;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

6.3 Quyền lợi của Bên B

- Được quyền từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A;
- Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên A chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá hợp đồng đã ký kết;
- Yêu cầu bên A thanh toán các hạng mục công việc theo Điều 5 của hợp đồng này;

6.4 Trách nhiệm của Bên B

- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, tiếp nhận và bảo quản tim, cốt, mốc giới công trình.
- Cung cấp cầu vật tư, cấu kiện, nhân lực, máy và thiết bị thi công để thi công xây dựng công trình theo hợp đồng.
- Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành tại thời điểm thi công xây dựng.
- Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện.
- Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).
- Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng.
- Thực hiện các công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.
- Bên B phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết.
- Bên B phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

8.1 An toàn lao động

- Bên B phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

- Bên B có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, bên B và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra

- Công tác an toàn lao động thực hiện theo hướng dẫn thông tư 04/2017/TT-BXD ngày 30/03/2017; quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và pháp luật khác có liên quan.

8.2 Bảo vệ môi trường

- Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Bên A và cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8.3 Phòng chống cháy nổ:

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Điều 9. Điều khoản chung

Hai bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này.

Hai Bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng. Nếu có tranh chấp xảy ra thì hai bên thương lượng giải quyết, nếu không giải quyết được thì đưa ra tòa án kinh tế Lạng Sơn giải quyết. Quyết định của tòa án buộc hai bên phải thi hành, Chi phí toà án do bên thua chịu.

Hợp đồng này được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 04 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



**GIÁM ĐỐC
ĐỖ NGỌC MINH**

ĐẠI DIỆN BÊN B



**GIÁM ĐỐC
TRẦN VĂN CA**

H. H. A.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 02/HĐKT - 2025

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng 05 năm 2025, tại văn phòng Công ty TNHH một thành viên HTVC, chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY TNHH KINH DOANH VẬN TẢI THỊNH PHÁT

Mã số thuế: 2401014229

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Huệ

Chức vụ: **Giám Đốc**

Địa chỉ: Thôn Tiến Sơn, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Tài khoản số: 9661899999 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Giang.

ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTVC

Mã số thuế: 2400 561 772

Đại diện: Ông Trần Văn Ca

Chức vụ: **Giám Đốc**

Địa chỉ: Số 256 Đường Xương Giang, TT Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn

Tài khoản số : 114600496666 tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn - Phòng giao dịch Hữu Lũng.

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất thực hiện hợp đồng dựa trên những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG, HÌNH THỨC, KHỐI LƯỢNG VÀ ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG.

1.1 Nội dung:

- Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán đất dư thừa của dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 (sau đây gọi là Hàng Hoá).

- Bên B đảm bảo cung cấp hàng hoá theo yêu cầu và tiến độ của bên A để không làm ảnh hưởng đến tiến độ công trình.

1.2 Hình thức hợp đồng:

- Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

1.3 Khối lượng và đơn giá

- Khối lượng hàng hóa dự kiến là **3.000.000 m3 (Ba triệu khối)**. Khối lượng thực tế theo biên bản nghiệm thu có xác nhận bởi đại diện hợp pháp của các bên.
- Đơn giá: Đơn giá tính tại từng thời điểm bên B giao hàng cho bên A, theo giá thị trường được hai bên thỏa thuận.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- Hai bên thống nhất giao hàng tại công trường xây dựng Dự án cụm công nghiệp Hòa Sơn 1. Vị trí nhận hàng cụ thể sẽ tuân theo kế hoạch thi công được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Bên A có trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến điểm tập kết và chịu trách nhiệm về ATGT và vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng (dự kiến điểm tập kết hàng hóa cách vị trí công trình của bên B từ 60km đến 100Km).

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ HỒ SƠ THANH TOÁN

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.
- Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo từng đợt, giá trị tương ứng 30.000m3/lần thanh toán.
- Hồ sơ mỗi đợt thanh toán gồm:
 - + Giấy đề nghị thanh toán
 - + Biên bản xác nhận khối lượng
 - + Hoá đơn tài chính hợp lệ của bên B
- Bên B có quyền ngừng cung cấp hàng cho bên A cho đến khi việc thanh toán được hoàn tất.

ĐIỀU 4: CÁC NỘI DUNG KHÁC

- Hai bên sẽ tiến hành ký kết hợp đồng để thực hiện công việc ngay sau khi dự án có đủ tính pháp lý và bên B có giấy phép khai thác,
- Hợp đồng này có hiệu lực khi từ ngày ký. Hợp đồng tự thanh lý khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ giao nhận hàng và thanh quyết toán đầy đủ.
- Hợp đồng này được lập thành 04 (Bốn) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B



**GIÁM ĐỐC
TRẦN VĂN CA**

ĐẠI DIỆN BÊN A



**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Huệ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

**Về việc xác nhận vị trí, cự ly vận chuyển và tiếp nhận đất thừa của
dự án: Khu dân cư Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng**

Nhằm xác định vị trí tiếp nhận đất thừa của dự án: Cụm Công nghiệp Hòa Sơn 1, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Hôm nay, ngày tháng 05 năm 2025, tại văn phòng Công ty TNHH một thành viên HTVC, chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY TNHH KINH DOANH VẬN TẢI THỊNH PHÁT

Mã số thuế: 2401014229

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Huệ

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Thôn Tiên Sơn, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTVC

Mã số thuế: 2400 561 772

Đại diện: Ông Trần Văn Ca

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số 256 Đường Xương Giang, TT Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn

II. Nội dung làm việc

1. Nội dung:

- Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán đất, đá dư thừa từ dự án cụm Công nghiệp Hòa Sơn 1 để làm đất san lấp. Khối lượng dự kiến 3.000.000 m3 (Ba triệu khối)
- Nơi tiếp nhận đất dư thừa của từ dự án do bên A chịu trách nhiệm. Cự ly trung bình cách vị trí xây dựng Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 là 80km.
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch xây dựng dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1.

2. Cam kết thực hiện:

Ngay khi Dự án có đầy đủ cơ sở pháp lý, Hai bên sẽ tiến hành ký kết hợp đồng và thực hiện công việc theo nội dung trên để đảm bảo tiến độ dự án.

Bên A cam kết chuẩn bị các vị trí tiếp nhận đất dư thừa và chịu trách nhiệm về ATGT và vệ sinh môi trường trong suốt quá trình vận chuyển. (Phạm vi ngoài dự án)



**GIÁM ĐỐC
TRẦN VĂN CA**



**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Huệ**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C25TVC

Số (No.): 57

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (date) 29 tháng (month) 11 năm (year) 2025

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTVC

Mã số thuế (Tax code): 2400561772

Địa chỉ (Address): Số 256 đường Xương Giang, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại (Tel):

Fax:

Website:

Số tài khoản (Account No.): 114600496666

Ngân hàng (Bank): Vietinbank – CN Lạng Sơn, PGD Hữu Lũng

Họ tên người mua hàng (Customer's name): CÔNG TY TNHH KINH DOANH VẬN TẢI THỊNH PHÁT

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH KINH DOANH VẬN TẢI THỊNH PHÁT

Mã số thuế (Tax code): 2401014229

Địa chỉ (Address): Thôn Tiến Sơn, Xã Phúc Hòa, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Số tài khoản (Account No.):

Ngân hàng (Bank):

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Ghi chú (Note):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường	m3	11.130,5	45.454,55	505.931.818

Cộng tiền hàng (Total amount): 505.931.818

Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%

Tiền thuế GTGT (VAT amount): 50.593.182

TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment): 556.525.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm trăm năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTVC

Ký ngày 29/11/2025

Mã của cơ quan thuế: 00245F3EBFAF9B4B8E8B9ED325D657EF70

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search> . Mã số bí mật: IZCDCPWAEINCPQS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

V/v mua bán Đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường được khai thác tại Cụm công nghiệp Hoà Sơn I, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn
Số:0611/2025/HĐMB/DS-TP

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội khoá XI thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
 - Căn cứ Luật thương mại số 36/2006/QH11 được Quốc hội khoá XI thông qua ngày 14/6/2005.
 - Căn cứ vào khả năng và nhu cầu hàng hoá của hai bên.
- Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại công ty TNHH Kinh Doanh Vận Tài Thịnh
Phát chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH BẾN BÀI ĐÔNG SƠN .

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Nhận Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số nhà 19 – đường Ngô Văn Cảnh -Phường Bắc Giang -Tỉnh Bắc Ninh .

. Điện thoại : 0966576789

Mã số thuế : 2400738525

Tài khoản : 2512201002981 Ngân hàng Agribank CN sông thương BG .

BÊN BÁN(BÊN B): CÔNG TY TNHH KINH DOANH VẬN TÀI THỊNH PHÁT

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Huệ Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Thôn Tiến Sơn, Xã Phúc Hòa, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại : 0984.751.990

Mã số thuế : 2401014229

Tài khoản : 9661899999 Tại Ngân hàng MB Bắc Giang.

Email : Huehao90bg@gmail.com

Sau khi thảo luận, trao đổi, bằng năng lực của hai bên không có sự cưỡng ép, hoàn toàn tình tảo hai bên thống nhất ký hợp đồng với những nội dung sau:

Điều 1: Sản phẩm, khối lượng, giá cả:

1. Bên A đồng ý mua, bên B đồng ý cung cấp đất san lấp làm vật liệu thông thường để thi công san lấp công trình “Dự án cụm công nghiệp Đồng Than, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên” cụ thể như sau:
2. Bên B đồng ý cung cấp cho bên A m³ đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường.
3. Đơn giá: Là giá thị trường có sự thỏa thuận giữa hai bên tại từng thời điểm, hai bên sẽ thống nhất trước khi giao nhận hàng và được thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng. (giá thỏa thuận là giá đã bao gồm các loại thuế GTGT, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi

trường, phí cấp quyền khai thác, cước phí vận chuyển và toàn bộ chi phí khác theo quy định để bên B cung cấp hàng đến chân công trình cho bên A).

TT	CHUNG LOẠI HÀNG HOÁ	ĐVT	KHỐI LƯỢNG TẠM TÍNH	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Đất san lấp làm vật liệu thông thường	M3		142.000	

- Đơn giá trên là giá tại thời điểm ký hợp đồng. Khi có thay đổi về giá sẽ được thể hiện ở các phụ lục hợp đồng liên quan có xác nhận của hai bên.

4. Địa điểm cung cấp: Thôn Sòi -Xã Đồng Sơn -phường Tiền Phong -tỉnh Bắc Ninh .

5.Dự án cụm công nghiệp Đồng Than , xã Hoàn Long ,tỉnh Hưng Yên .

Điều 2. Thời gian thực hiện, phương thức giao nhận

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 05 tháng 11 năm 2025 đến khi hoàn thành công việc.

2. Phương thức giao nhận: Tất cả sản phẩm phải được kiểm tra, nghiệm thu, giao nhận khối lượng (M3), chất lượng trên từng xe ô tô tại chân công trình của bên A.

Bên A cử người kiểm tra chất lượng, khối lượng hàng, nhận hàng khi bên B vận chuyển đến công trình cho bên A và ký xác nhận trong các biên bản giao nhận hàng hóa với bên B.

Điều 3: Thanh toán:

1. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng

2. Phương thức thanh toán: Để đảm bảo thực hiện hợp đồng, Bên Mua đặt cọc số tiền..... VND (bằng chữ :) cho Bên Bán sau khi hai bên ký kết hợp đồng này và trước khi Bên Mua đến nhận hàng lần đầu. Số tiền đặt cọc theo Hợp đồng này sẽ được khấu trừ vào những lần mua thực tế của hai bên.

+ Hai ngày hai bên tiến hành đối chiếu công nợ phát sinh trong tháng, bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT dựa trên biên bản đối chiếu xác nhận giữa hai bên, bên A sẽ thanh toán 100% số tiền theo khối lượng thực tế hai bên đã đối chiếu cho bên B.

+ Khối lượng thanh toán là khối lượng cung cấp thực tế dựa trên phiếu giao nhận và biên bản đối chiếu.

+ Nếu bên A không thanh toán đủ theo từng đợt bên B sẽ tạm dừng cung cấp đất, khi nào bên A thanh toán bên B sẽ cung cấp đợt hàng tiếp theo.

0142
CÔNG
TN
NH ĐOẠI
THINH
TINH

+ Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Đề nghị thanh toán;
- Phiếu xuất kho;
- Hoá đơn đầu vào của bên A với đầu mỏ;
- Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành;
- Biên bản xác nhận giá trị hoàn thành;
- Hoá đơn VAT. Bên A chịu trách nhiệm pháp lý về hóa đơn đã xuất

Điều 4: Trách nhiệm của mỗi bên :

1. Bên A:

a) Cử cán bộ kỹ thuật có năng lực và trách nhiệm trực tiếp tại công trình để kiểm tra khối lượng, nhận hàng theo quy định tại Điều 2 và giám sát chất lượng theo Điều 1 của Hợp Đồng này.

b) Thanh toán cho bên B đúng quy định tại Điều 3 Hợp Đồng này.

2. Bên B:

a) Chịu trách nhiệm về các thủ tục pháp lý đối với sản phẩm là đất cung cấp cho Bên A. Đất bên B cung cấp cho bên A là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bên B, bên B có quyền khai thác đất. Đất cung cấp cho Bên A phải đảm bảo đầy đủ: Giấy phép khai thác của cơ quan Nhà nước thẩm quyền; hoàn thành trách nhiệm về Thuế các loại, tiền cấp quyền và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

b) Cung cấp đầy đủ về khối lượng, đảm bảo chất lượng của đất như đã cam kết ở Điều 1 Hợp Đồng này và kịp thời theo tiến độ theo Thông báo của Bên A.

c) Cung cấp cho Bên A đầy đủ Biển số xe ô tô, kích thước từng xe để Bên A thuận lợi trong quá trình giao nhận vật tư.

d) Tự chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, tải trọng xe và an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển từ mỏ tới chân công trình. Phải tập trung giải quyết kịp thời các tồn tại, vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện vận chuyển, san lấp mặt bằng.

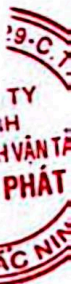
e) Cung cấp đầy đủ thông tin pháp lý có liên quan của vật liệu đất khi bên A yêu cầu.

f) Cung cấp hóa đơn GTGT cho bên A tương ứng với khối lượng, giá trị cung cấp.

Điều 5. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng.

1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

+ Hoàn thành khối lượng đất san lấp theo yêu cầu của Dự án bên A.



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C25TTP

Số (No.): 00000241

Ngày (Date) 27 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã QCT(Code) :

003E5821DFDFFA4651AEA74AE5C339EAE6

CÔNG TY TNHH KINH DOANH VẬN TẢI THỊNH PHÁT

Mã số thuế (Tax code): 2401014229

Địa chỉ (Address): Thôn Tiền Sơn, Xã Phúc Hòa, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại (Tel):

Số tài khoản (Bank account): 9661899999 - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH BẾN BÃI ĐÔNG SƠN

Mã số thuế (Tax code): 2400738525

Địa chỉ (Address): Số nhà 12, Đường Đào Sư Tích 1, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Biển kiểm soát (Plate number)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường		m3	5.911,40	136.363,636	806.100.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):						806.100.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):				80.610.000
Tổng tiền thanh toán (Total amount):						886.710.000
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Tám trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng chẵn						

Người mua hàng(Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(Signature, full name)

Người bán hàng(Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi(Signed By) : CÔNG TY TNHH KINH
DOANH VẬN TẢI THỊNH PHÁT

Ký ngày(Signing Date) : 27/12/2025

Tra cứu tại Website (Search in Website): <https://tracuuhoadon.vietinvoice.vn> - Mã tra cứu (Invoice code): 3R9QJO69M30G

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm VietInvoice.vn - CÔNG TY CỔ PHẦN ICORP (www.icorp.vn) - MST 0106870211

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

V/v mua bán Đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường được khai thác tại Cụm công nghiệp Hoà Sơn I, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn

Số:12122025/HĐMB/MA-ĐS

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội khoá XI thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
 - Căn cứ Luật thương mại số 36/2006/QH11 được Quốc hội khoá XI thông qua ngày 14/6/2005.
 - Căn cứ vào khả năng và nhu cầu hàng hoá của hai bên.
- Hôm nay, ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại công ty TNHH Bến Bãi Đông Sơn chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN MINH AN BG 688

Đại diện : Bà Phạm Thị Bích Hương Chức vụ : Phó Giám đốc

Theo giấy uỷ quyền số

Địa chỉ : Lô số 38 –OL4.1, Đường Song Khê 4, Khu dân cư Song Khê , Phường Tiền Phong , Tỉnh Bắc Ninh Việt Nam.

. Điện thoại : 0942280135

Mã số thuế : 2401023223

Tài khoản : 1058177339 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Viet Nam , Cn Bắc Giang

Gmail :

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH BẾN BÃI ĐÔNG SƠN .

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Nhận Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số nhà 19 – đường Ngô Văn Cảnh -Phường Bắc Giang -Tỉnh Bắc Ninh .

. Điện thoại : 0966576789

Mã số thuế : 2400738525

Tài khoản : 2512201002981 Ngân hàng Agribank CN sông thương BG

Tài khoản : 689991668999 Ngân hàng VPBank CN BG

Gmail : ctbbdongson@gmail.com

Sau khi thảo luận, trao đổi, bằng năng lực của hai bên không có sự cưỡng ép, hoàn toàn tình tảo hai bên thống nhất ký hợp đồng với những nội dung sau:

Điều 1: Sản phẩm, khối lượng, giá cả:

1. Bên A đồng ý mua, bên B đồng ý cung cấp: đất san lấp làm vật liệu thông thường và đá xô bồ các loại cụ thể như sau:

2 Đơn giá: Là giá thị trường có sự thỏa thuận giữa hai bên tại từng thời điểm, hai bên sẽ thống nhất trước khi giao nhận hàng và được thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng. (giá

thỏa thuận là giá đã bao gồm các loại thuế GTGT, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, phí cấp quyền khai thác, cước phí vận chuyển và toàn bộ chi phí khác theo quy định để bên B cung cấp hàng lên xe ô tô và tàu vận chuyển cho bên A).

- Đơn giá là giá tại thời điểm ký hợp đồng. Khi có thay đổi về giá sẽ được thể hiện ở các phụ lục hợp đồng liên quan có xác nhận của hai bên.

4. Địa điểm nhận hàng: TDP Sỏi, Phường Tiền Phòng, Tỉnh Bắc Ninh

Điều 2. Thời gian thực hiện, phương thức giao nhận

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 07 tháng 12 năm 2025 đến khi hoàn thành công việc.

2. Phương thức giao nhận: Tất cả sản phẩm phải được kiểm tra, nghiệm thu, giao nhận khối lượng (M3), chất lượng trên từng xe ô tô, và tàu vận chuyển tại bãi chứa vật liệu trình của bên B.

Bên A cử người kiểm tra chất lượng, khối lượng hàng, nhận hàng khi bên B giao cho bên A và ký xác nhận trong các biên bản giao nhận hàng hóa với bên B.

Điều 3: Thanh toán:

1. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng

2. Căn cứ vào phiếu nhập xuất của Bên A và bên B hai bên tiến hành đối chiếu công nợ phát sinh, bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT dựa trên biên bản đối chiếu xác nhận giữa hai bên, bên A sẽ thanh toán 100% số tiền theo khối lượng thực tế hai bên đã đối chiếu cho bên B không quá 01 ngày làm việc

+ Khối lượng thanh toán là khối lượng cung cấp thực tế dựa trên phiếu giao nhận và biên bản đối chiếu.

+ Nếu bên A không thanh toán đủ theo từng đợt bên B sẽ tạm dừng cung cấp đất, khi nào bên A thanh toán bên B sẽ cung cấp đợt hàng tiếp theo.

+ Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Đề nghị thanh toán;
- Phiếu xuất kho;
- Hoá đơn đầu vào của bên A với đầu mỏ;
- Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành;
- Biên bản xác nhận giá trị hoàn thành;
- Hoá đơn VAT. Bên A chịu trách nhiệm pháp lý về hóa đơn đã xuất

Điều 4: Trách nhiệm của mỗi bên :

1. Bên A:

a) Cử cán bộ kỹ thuật có năng lực và trách nhiệm trực tiếp tại công trình để kiểm tra khối lượng, nhận hàng theo quy định tại Điều 2 và giám sát chất lượng theo Điều 1 của Hợp Đồng này.

b) Thanh toán cho bên B đúng quy định tại Điều 3 Hợp Đồng này.

2. Bên B:

a) Chịu trách nhiệm về các thủ tục pháp lý đối với sản phẩm là đất cung cấp cho Bên A. Đất bên B cung cấp cho bên A là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bên B, bên B có quyền khai thác đất. Đất cung cấp cho Bên A phải đảm bảo đầy đủ: Giấy phép khai thác của cơ quan Nhà nước thẩm quyền; hoàn thành trách nhiệm về Thuế các loại, tiền cấp quyền và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

b) Cung cấp đầy đủ về khối lượng, đảm bảo chất lượng của đất như đã cam kết ở Điều 1 Hợp Đồng này và kịp thời theo tiến độ theo Thông báo của Bên A.

c) Cung cấp cho Bên A đầy đủ Biển số xe ô tô, biển số tàu kích thước từng xe, từng tàu để Bên A thuận lợi trong quá trình giao nhận vật tư.

d) Tự chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, tải trọng xe và an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển từ mỏ tới công trình. Phải tập trung giải quyết kịp thời các tồn tại, vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện vận chuyển, san lấp mặt bằng.

e) Cung cấp đầy đủ thông tin pháp lý có liên quan của vật liệu đất khi bên A yêu cầu.

f) Cung cấp hóa đơn GTGT cho bên A tương ứng với khối lượng, giá trị cung cấp.

Điều 5. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng.

1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

+ Hoàn thành khối lượng đất san lấp theo yêu cầu của Dự án bên A.

2. Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn: Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

+ Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn mà không phải chịu mọi chi phí phát sinh nào khi Bên B không thực hiện đúng các Điều đã cam kết nêu tại Hợp đồng này mà đã được Bên A nhắc nhở, trao đổi nhiều lần.

+ Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn khi Bên A không thực hiện đúng các cam kết nêu tại Hợp đồng này mà không được sự nhất trí của Bên B.

+ Khi bên A không còn nhu cầu lấy đất.

Trong vòng 10 ngày khi chấm dứt hợp đồng, hai bên tiến hành quyết toán toàn bộ và bên A thanh toán 100% cho bên B. Quá thời hạn trên, nếu bên A chưa thanh toán

hết thì số tiền chậm trả bên A phải chịu lãi suất tính lãi theo quy định của cơ quan thuế áp dụng là 0,03% / ngày.

Điều 6: Điều khoản chung

- Các thông tin trao đổi giữa các bên được thực hiện bằng văn bản hoặc thư điện tử; Zalo đều được coi là như nhau.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản thoả thuận trên. Nếu phát sinh bất đồng hoặc trường hợp bất khả kháng thì hai bên thông báo cho nhau để cùng bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hoà giải và hợp tác. Bất cứ sự thay đổi hoặc bổ sung nào nội dung của hợp đồng này chỉ có giá trị khi được lập bằng văn bản, có đủ chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của cả Bên A và Bên B, dấu của cả hai bên.

- Trường hợp bất đồng không hoà giải được, hai bên sẽ đưa vụ tranh chấp ra Toà án kinh tế tại địa phương nơi ký hợp đồng này để giải quyết theo quy định của pháp luật. Hai bên cam kết thực hiện theo đúng phán quyết của Toà án.

- Nếu bên nào vi phạm Hợp đồng thì bên kia có quyền đơn phương huỷ bỏ Hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động được thanh lý khi hai bên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đã ghi trong Hợp đồng.

Hợp đồng này gồm 04 trang, 06 điều và được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Bích Hương

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN NHẬN



Mẫu số 1

Ký hiệu: C26TYT

Số: 107

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 28 tháng 03 năm 2026

MCCQT: 009E15FCF5CA9F43E1A6A28AA8EA77E1AD

Tên người bán: CÔNG TY TNHH BẾN BÃI ĐÔNG SƠN

Mã số thuế: 2400738525

Mã cửa hàng:

Tên cửa hàng:

Địa chỉ: Số nhà 12, Đường Đào Sư Tích 1, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0916689999

Số tài khoản: 2512201002981 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - CN TP. Bắc Giang - Bắc Giang II

Tên người mua: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH AN BG 688

Họ tên người mua hàng:

Mã số thuế: 2401023223

Mã ĐVCQHVNSSN:

CCCD người mua:

Số hộ chiếu:

Địa chỉ: Lô số 38-OL4.1, đường Song Khê 4, Khu dân cư Song Khê, Phường Tiền Phong, Bắc Ninh, Việt Nam.

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Loại hàng hoá đặc trưng	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ		Đất san lấp làm vật liệu xây dựng g thông thường	m3	2.578,3	154.545,45	0	10%	398.464.545

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
10%	398.464.545	39.846.455

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	398.464.545
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	39.846.455
Tổng tiền phí	
Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
Tổng tiền thanh toán bằng số	438.311.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Bốn trăm ba mươi tám triệu ba trăm mười một nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH BẾN
BÃI ĐÔNG SƠN
Ký ngày: 2026-03-28 13:58:55

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Thông tin quan trọng cho người nước ngoài

- Bạn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/05/2014; Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính để được hoàn thuế GTGT;
- Bạn phải làm thủ tục hoàn thuế trong vòng 60 ngày kể từ ngày mua hàng (kể từ ngày phát hành hóa đơn)
- Bạn được hoàn thuế GTGT khi đi đường hàng không/đường biển tại sân bay quốc tế/cảng biển quốc tế